

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 8.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 8 ngày 07/04/2011.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 8 NĂM 2011**

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010; các chỉ tiêu kế hoạch, đầu tư năm 2011 như sau:

a. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 :

| TT | Tên chỉ tiêu            | Đơn vị    | Thực hiện năm 2010   |                    | Tỷ lệ hoàn thành     |                    | Ghi chú |
|----|-------------------------|-----------|----------------------|--------------------|----------------------|--------------------|---------|
|    |                         |           | Công ty mẹ Sông Đà 8 | Hợp nhất Sông Đà 8 | Công ty mẹ Sông Đà 8 | Hợp nhất Sông Đà 8 |         |
| 1  | Tổng giá trị SXKD       | Tỷ đồng   | 371,3                | 402,92             | 147,38%              | 150,87%            |         |
| 2  | Doanh thu               | Tỷ đồng   | 329,94               | 345,41             | 147,8                | 145,77%            |         |
| 3  | Tiền về tài khoản       | Tỷ đồng   | 261,19               | 279,22             | 109,4%               | 111,16%            |         |
| 4  | Lợi nhuận               | Tỷ đồng   | 1,373                | 1,963              | 44,87%               | 47,78%             |         |
| 5  | Nộp ngân sách           | Tỷ đồng   | 6,47                 | 8,82               | 61,09%               | 76,69%             |         |
| 6  | Thu nhập bình quân      | Triệudồng | 3,105                | 3,534              | 88,11%               | 102,12%            |         |
| 7  | Giá trị đầu tư          | Tỷ đồng   | 28,56                | 29,56              | 27,2%                |                    |         |
| 8  | Tổng số CBCNV bình quân | Người     | 686                  | 975                |                      | 88,96%             |         |

b. Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2011 với các nội dung chính như sau:

\* Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

| TT | Tên chỉ tiêu                      | Đơn vị  | Công ty<br>mẹ Sông<br>Đà 8 | Hợp nhất<br>Sông Đà 8 | Ghi chú |
|----|-----------------------------------|---------|----------------------------|-----------------------|---------|
| 1  | Giá trị sản xuất kinh doanh       | Tỷ đồng | 263,31                     | 340,44                |         |
| 2  | Doanh thu                         | Tỷ đồng | 286,66                     | 368,25                |         |
| 3  | Nộp ngân sách                     | Tỷ đồng | 3,68                       | 9,0                   |         |
| 4  | Lợi nhuận                         | Tỷ đồng | 5,19                       | 7,77                  |         |
| 5  | Giá trị đầu tư                    | Tỷ đồng | 28,56                      |                       |         |
| 6  | Tổng số CBCNV bình quân           | Người   | 850                        | 1.160                 |         |
| 7  | Thu nhập bình quân<br>người/tháng | Đồng    | 3,761                      | 3,650                 |         |

\* Kế hoạch đầu tư năm 2011 của Công ty mẹ Sông Đà 8:

| TT | Tên chỉ tiêu                                                     | Đơn vị         | Kế hoạch<br>Năm 2011 | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------|---------|
| 1  | Dự án đầu tư thiết bị thi công<br>công trình thủy điện Nậm chiến | Tỷ đồng        | 3,56                 |         |
| 2  | Dự án đầu tư thiết bị thi công<br>công trình thủy điện Lai Châu  | Tỷ đồng        | 25,00                |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b>                                                | <b>Tỷ đồng</b> | <b>28,56</b>         |         |

*Biểu quyết với 43 /44 phiếu tán thành, tương ứng 1.881.750 cổ phần, đạt 99,8 % tổng số 1.885.150 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 2:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán:

*Biểu quyết với 40 /44 phiếu tán thành, tương ứng 1.873.150 cổ phần, đạt 99,4% tổng số 1.885.150 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 3:** Thông qua báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát Công ty:

*Biểu quyết với 42/ 44 phiếu tán thành tương ứng 1.878.550 cổ phần, đạt 99,6 % tổng số 1.885.150 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 4:** Thông qua mức chi trả thù lao năm 2010; phương án trả thù lao năm 2011 cho HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như sau:

1. Phê duyệt tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2010:

Tổng số tiền: 270.900.000 (đồng).

2. Thông qua Phương án chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2011 :

- Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm) : 5.000.000 đồng/tháng;
- Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) : 3.000.000 đồng/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) : 2.500.000 đồng/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm) : 1.500.000 đồng/tháng.
- Thư ký HĐQT (kiêm nhiệm) : 1.000.000 đồng/tháng

Tiền thù lao được tạm ứng hàng quý; trên cơ sở kết quả SXKD cuối năm được kiểm toán, HĐQT quyết toán lại mức chi trả trên theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

*Biểu quyết với 44 /44 phiếu tán thành, tương ứng 1.885.150 cổ phần, đạt 100% tổng số 1.885.150 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 5:** Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 :

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán được uỷ ban chứng khoán nhà nước chấp thuận đủ điều kiện để kiểm toán các công ty Cổ phần đã niêm yết.

*Biểu quyết với 44/44 phiếu tán thành, tương ứng 1.885.150 cổ phần, đạt 100% tổng số 1.885.150 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 6:** Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

**1. Sửa đổi Phần mở đầu của Điều lệ:**

Điều lệ này được Công ty và các cổ đông Công ty thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 18 tháng 12 năm 2007. Được bổ sung sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty tổ chức vào ngày 07 tháng 04 năm 2011.”

**2. Sửa đổi mục (h) khoản 1 Điều 1 của Điều lệ:**

h. “Công ty mẹ” là Công ty cổ phần Sông Đà 7.

**3. Sửa đổi khoản 5 Điều 5 của Điều lệ:**

Cổ đông sáng lập là Công ty cổ phần Sông Đà 7. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục 01 là một phần của bản Điều lệ này.

**4. Sửa đổi khoản 3 Điều 11:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:

**5. Sửa mục b khoản 3 Điều 11: Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông.**

Được yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây;

- Hội đồng quản trị vi phạm quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.

**6. Sửa đổi khoản 1 Điều 36 của Điều lệ:**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba (3) đến năm (5) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

## **7. Sửa Điều 49 của Điều lệ:**

“ Năm tài khoá của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## **8. Sửa đổi khoản 1 Điều 61 của Điều lệ:**

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 62 Điều, được Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần Sông Đà 8 nhất trí thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2007 tại trụ sở chính của Công ty - Thị trấn Na Hang - huyện Na Hang - tỉnh Tuyên Quang và được bổ sung sửa đổi lần thứ 4 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 tại trụ sở Công ty - Thị trấn Mường La - huyện Mường La - tỉnh Sơn La và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này

*- Biểu quyết với số phiếu tán thành 42/44 phiếu, tương ứng 1.878.950 cổ phần, chiếm 99,7 % tổng số 1.885.150 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

### **Điều 7:** Việc tăng vốn điều lệ Công ty năm 2011 :

Đại hội cổ đông nhất trí uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng phương án và tiến hành tăng vốn điều lệ vào thời gian thích hợp.

*Biểu quyết với 44 /44 phiếu tán thành, tương ứng 1.885.150 cổ phần, đạt 100% tổng số 1.885.150 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

### **Điều 8 :** Bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2008-2013:

Đại hội đã thông qua phương án bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát như sau:

Bầu bổ sung thành viên HĐQT:

**Ông Phạm văn Hoạt :** Số phiếu bầu 1.877.150 cổ phần đạt tỷ lệ 99,6 % tổng số 1.885.150 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

**Ông Phạm Trung Hải :** Số phiếu bầu là 1.880.750 cổ phần, đạt tỷ lệ 99,8% tổng số 1.885.150 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 Công ty cổ phần Sông Đà 8 thông qua tại cuộc họp ngày 07 tháng 4 năm 2011, với 44 /44 phiếu tán thành, tương ứng 1.885.150 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số 1.885.150 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội./.

### ***Nơi nhận:***

- Cổ đông Công ty;
- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- ĐU, HĐQT, BKS công ty;
- TGD Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VP;

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TOẠ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Khắc Tiến**